| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 317/2023/QĐST-HNGĐ | *Quận 7, ngày 23 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 236/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Địa chỉ: chung cư K, Khu phố H, phường M, Quận B, Thành phố H.

- Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1989; Địa chỉ: phường Đ, thành phố C, tỉnh L; Chỗ ở: Căn hộ A17.4 Cao ốc A, ấp 5, xã C, huyện B, Thành phố H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T qua thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 27/2012, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 07/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã C, tỉnh L).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì sau đó liên tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến hay cải vã, bất hòa không tìm được tiếng nói

chung, dần dần cả hai ít chia sẽ và từ từ không còn quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau. Tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đến hiện tại cả hai không còn tình cảm vợ chồng nữa. Bà T và ông H đã nhiều lần tìm cách giải quyết khắc phục để có cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả nên ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T có 02 (Hai) con chung, họ tên là: Nguyễn Ngọc Ky N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Xuân Đại P (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/5/2017. Sau khi ly hôn ông H và bà T thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Ngọc Ky N và Nguyễn Xuân Đại P cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành vào tháng 06/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2012, quyển số 01/2012 đăng ký ngày 07 tháng 3 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã C, tỉnh L).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T có 02 (Hai) con chung, họ tên là: Nguyễn Ngọc Ky N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 22/9/2012 và Nguyễn Xuân Đại P (Giới tính: Nam), sinh ngày 16/5/2017.

Sau khi ly hôn bà T và ông H thỏa thuận: Giao hai con chung Nguyễn Ngọc Ky N và Nguyễn Xuân Đại P cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ông Nguyễn Xuân H cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng

1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng, cấp dưỡng vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 06/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong trường hợp ông Nguyễn Xuân H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông H phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông Nguyễn Xuân H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0015914 ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (TK.Dung).

**THẨM PHÁN**

**Hà Thị Luyến**